TOÀ ÁN NHÂN DÂN Q. L **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **19**/2025/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 11 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Anh D**, sinh năm: 1979, Trú tại: Tổ E, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Bùi Thị O**, sinh năm: 1987, T tại: Tổ G, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Anh D** và bà **Bùi Thị O** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Anh D và bà Bùi Thị O nên Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2011, quyển số 01 do Ủy ban nhân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/01/2011 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh D và bà Bùi Thị O thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Anh D và bà Bùi Thị O xác định có 03 con chung là Nguyễn Ngọc Thùy L – sinh ngày: 15/01/2012; Nguyễn Ngọc Thùy D1 – sinh ngày: 11/10/2016; Nguyễn Gia K – sinh ngày: 12/11/2020. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao 03 con cho ông Nguyễn Anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Bùi Thị O có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng 1.500.000 đồng (500.000 đồng/con). Thời gian cấp dưỡng nuôi con vào ngày 17 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 03/2025 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về quan hệ tài sản chung: Ông D và bà O xác định không có

4. Về nợ chung: Ông D và bà O xác định không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông D và bà O mỗi người chịu 75.000 đồng ông D tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Đà Nẵng biên lai thu số 0007334 ngày 12/02/2025

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 150.000 đồng bà Bùi Thị O phải chịu nhưng ông Nguyễn Anh D tự nguyện chịu được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L, Đà Nẵng biên lai thu số 0007334 ngày 12/02/2025

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND phường H, quận L, Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh